

*
Số 02 -QC/ĐUK

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp
khóa VIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng; các quy định, quyết định, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa X;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp khóa VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp khóa VIII quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp khóa VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I
CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC; TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA VÀ CÁC THÀNH VIÊN
ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI

Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp (gọi tắt là *Đảng ủy*), thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Đảng ủy bầu, gồm một số đồng chí trong Đảng ủy và một số đồng chí ngoài Đảng ủy. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Đảng ủy bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y.

3. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ Khối tại phiên họp gần nhất.

4. Tổ chức bộ máy, biên chế Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và do Ban Thường vụ Đảng ủy quy định.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát theo nhiệm kỳ, hàng năm, 6 tháng; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng do Điều lệ Đảng quy định.

a) Kiểm tra đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp) khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

b) Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

c) Giám sát tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy), cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy và về đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

d) Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy. Không giải quyết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền (do Điều lệ Đảng quy định) xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

đ) Giải quyết khiếu nại kỷ luật theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

e) Kiểm tra thu, nộp và quản lý, sử dụng đảng phí của tổ chức đảng cấp dưới và thu, nộp, quản lý đảng phí đối với Văn phòng Đảng ủy.

g) Quyết định kỷ luật, khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cơ sở (kể cả Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở), đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý nhưng không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Đảng.

h) Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, nhưng

không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

i) Thu hồi, hủy bỏ quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trái với thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

k) Khi xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật phải bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm đối với các kết luận, quyết định đó; bảo vệ những tổ chức và cá nhân làm đúng, đề nghị với tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo và những trường hợp tố cáo mang tính bịa đặt, vu cáo, có dụng ý xấu.

3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

4. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức Đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết chỉ thị, quy định của Đảng, thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quyền yêu cầu tổ chức Đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng và đảng viên không thực hiện thì báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền xem xét.

Qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đề nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc yêu cầu tổ chức đảng và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên; nếu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết và kiến nghị xem xét trách nhiệm của tổ chức và cá nhân đó.

5. Chủ trì phối hợp các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm, tổ chức lực lượng để tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng...(theo Điều 30 Điều lệ Đảng).

6. Tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

a) Triển khai tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

c) Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

d) Hướng dẫn và kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

đ) Xây dựng nội dung, quy trình, phương thức kiểm tra, giám sát và trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và điểm 2, Điều 2 của Quy chế này.

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

g) Tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

h) Tham mưu một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (*kiến nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy việc khen thưởng, kỷ luật thuộc quyền trực tiếp quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; khi có đơn, thư tố cáo, dư luận, phản ánh liên quan đến cán bộ, báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy kịp thời xử lý thông tin, có biện pháp ngăn ngừa hoặc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của tổ chức Đảng cấp dưới...*).

7. Trên cơ sở quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức bộ máy và biên chế của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bố trí, sắp xếp, tổ chức, bộ máy cụ thể, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy hướng dẫn ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở về xây dựng tổ chức bộ máy của ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở theo nhiệm kỳ hoặc có thay đổi kịp thời bổ sung.

8. Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng cho cấp ủy viên, cán bộ làm công tác kiểm tra cấp cơ sở và phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy tổ chức thực hiện.

9. Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

10. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy giúp Đảng ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công phụ trách ở từng lĩnh vực chuyên môn, phụ trách tổ chức cơ sở Đảng; chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật

trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công; làm trưởng đoàn hoặc tham gia thành viên các đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Đảng ủy và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Đảng ủy; dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các quyết định đó.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối được dự các hội nghị định kỳ và các hội nghị khác của Đảng ủy, trừ những hội nghị Đảng ủy họp nội bộ. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được dự một số cuộc họp, hội nghị có liên quan hoặc khi thấy cần thiết của cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy.

Việc cử cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đến dự các cuộc họp cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quy định.

6. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch công tác.

7. Gương mẫu thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, thường xuyên rèn luyện, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

3. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật Đảng; được Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và báo cáo đầy đủ với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giới thiệu đề Đảng ủy bầu bổ sung khi cần và chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Tham gia với cấp ủy cơ sở chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, nhất là nhân sự chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở.

5. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký văn bản trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; các quyết định về thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; các quyết định liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và một số văn bản quan trọng khác; kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

6. Giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả công tác trước Đảng ủy.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này; chịu trách nhiệm về chuyên môn thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và khi được sự ủy quyền của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thay mặt Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết công việc khi được ủy quyền.

Chương II **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC** **CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỎI**

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và sự chỉ đạo về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời các Ủy

viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và trách nhiệm được giao.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

3. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát nếu thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, không được gây khó khăn trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh thông báo này. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy hoặc Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 7. Chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp thường kỳ mỗi tháng một lần, khi cần thì họp bất thường.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo như sau:

a) Hàng năm, báo cáo Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; về thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở.

b) Sáu tháng một lần hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3. Giữa và cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo Đảng ủy.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 8. Quan hệ với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy định kỳ báo cáo công tác với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định.

Điều 9. Quan hệ công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao; làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy có liên quan trong việc giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi chuẩn y và chuẩn y bổ sung nhân sự cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở; trong việc đánh giá, bố trí, đề bạt, quy hoạch, điều động đối với cán bộ cơ quan Đảng ủy, khen thưởng đối với các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy và cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các tổ chức đảng có liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Trường hợp ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm báo cáo ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy trong việc nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của các tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật Đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

Điều 10. Quan hệ công tác với cấp ủy cơ sở

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quy định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp cùng với các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu Ủy ban Kiểm tra, bầu chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định; thay

đổi các thành viên của Ủy ban kiểm tra cấp mình thì trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Các nghị quyết, quyết định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát gửi đến Đảng ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 11. Quan hệ công tác với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm tra, giám sát hoạt động của ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban Kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương IV CHẤP HÀNH QUY CHẾ

Điều 12.

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Đảng ủy và Quy chế này để xây dựng Quy định cụ thể về tổ chức bộ máy, chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3. Các cấp ủy cơ sở căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra cấp mình.

4. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 13. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ Khối,
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Các ban đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy Khối.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Tám

